

Luật số: /2023/QH15

Dự thảo**LUẬT LỰC LƯỢNG THAM GIA
BẢO VỆ AN NINH, TRẬT TỰ Ở CƠ SỞ**

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
Quốc hội ban hành Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Luật này quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, nguyên tắc tổ chức, hoạt động, quan hệ công tác, xây dựng lực lượng, bảo đảm điều kiện hoạt động và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Điều 2. Vị trí, chức năng của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở là lực lượng **quần chúng tự nguyện** được tuyển chọn tham gia vào Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; làm nòng cốt trong xây dựng mô hình tự quản về bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là địa bàn cấp xã); **hỗ trợ** lực lượng Công an trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ (sau đây gọi chung là bảo vệ an ninh, trật tự) và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn cấp xã.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

1. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; được tổ chức, hoạt động trên cơ sở các quy định của Luật này.

2. Hoạt động dưới sự giám sát, quản lý của chính quyền địa phương, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở xã, phường, thị trấn, các đoàn thể chính trị và Nhân dân; sự quản lý, lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, hướng dẫn, kiểm tra của cơ quan Công an trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự.

3. Đối với những nơi không có đơn vị hành chính cấp xã thì các nhiệm vụ quy định tại khoản 2 Điều này do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Công an, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện.

4. Đáp ứng yêu cầu bảo vệ an ninh, trật tự và phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của từng địa phương.

Điều 4. Tuyển chọn, sử dụng lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

1. Công dân Việt Nam từ đủ 18 tuổi trở lên, không phân biệt giới tính, có đủ các tiêu chuẩn dưới đây, tự nguyện có đơn đề nghị tham gia thì được xem xét, tuyển chọn vào lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở:

a) Có lý lịch rõ ràng, phẩm chất đạo đức tốt; không phải là người đang chấp hành án hình sự tại cộng đồng, chấp hành biện pháp tư pháp hoặc chấp hành biện pháp xử lý hành chính; trường hợp đã chấp hành xong bản án, quyết định của Tòa án, quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính thì phải hết thời hạn được xoá án tích, hết thời hạn để được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính theo quy định của pháp luật; bản thân và gia đình chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có xác nhận về lý lịch tư pháp của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) nơi cư trú;

b) Có bằng tốt nghiệp hoặc có giấy chứng nhận đã học hết chương trình trung học phổ thông do cơ quan có thẩm quyền cấp. Đối với miền núi, vùng sâu, vùng xa không có đối tượng tuyển chọn có đủ tiêu chuẩn trung học phổ thông thì có thể tuyển chọn người đã học xong chương trình trung học cơ sở để tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

c) Đã đăng ký thường trú hoặc có thời hạn tạm trú từ 01 năm trở lên và thường xuyên sinh sống tại địa phương nơi cá nhân nộp đơn đề nghị tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

d) Có đủ sức khỏe theo giấy chứng nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được thành lập, hoạt động theo quy định của pháp luật.

2. Hồ sơ tuyển chọn: Đơn xin tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; bản khai lý lịch cá nhân có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú; giấy khám sức khỏe; bằng tốt nghiệp hoặc giấy chứng nhận trình độ văn hóa theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.

3. Việc tuyển chọn lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở phải bảo đảm bình đẳng, công khai, dân chủ, đúng quy định của pháp luật.

4. Công an xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Công an cấp xã) có trách nhiệm tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp xây dựng quy

hoạch và có kế hoạch tuyển chọn, sử dụng lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở bảo đảm ổn định, lâu dài, đáp ứng yêu cầu bảo vệ an ninh, trật tự ở địa bàn cấp xã.

Điều 5. Quan hệ công tác, phối hợp của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và huy động lực lượng thực hiện bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

1. Quan hệ công tác, phối hợp của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

a) Chịu sự giám sát của Hội đồng nhân dân, quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã;

b) Chịu sự quản lý, lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Công an cấp xã trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự;

c) Theo sự phân công, chỉ đạo của Công an cấp xã tham gia: Phối hợp với người đứng đầu thôn, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc, tổ dân phố, đơn vị dân cư tương đương (sau đây gọi chung là Trưởng thôn), Trưởng ban công tác mặt trận, Bí thư chi bộ thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn cấp xã;

d) Phối hợp với lực lượng dân quân tự vệ dưới sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cấp xã tham gia hỗ trợ lực lượng chức năng thực hiện các nhiệm vụ: Bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia, hải đảo, vùng biển, vùng trời Việt Nam; bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; tuyên truyền, vận động Nhân dân xây dựng địa bàn cơ sở vững mạnh toàn diện; thực hiện chính sách xã hội; phòng, chống, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai, dịch bệnh, phòng cháy, chữa cháy; tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ; bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường và hoạt động phòng thủ dân sự khác;

đ) Phối hợp với đoàn thể quần chúng, tổ chức quần chúng tự quản ở địa phương, dân phòng, hòa giải viên cơ sở, lực lượng bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức đóng trên địa bàn tham gia bảo vệ an ninh, trật tự, giải quyết tranh chấp, mâu thuẫn về an ninh, trật tự trên địa bàn cấp xã; tham mưu với Công an cấp xã xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và các vi phạm pháp luật khác về an ninh, trật tự trên địa bàn phụ trách.

2. Huy động lực lượng thực hiện bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

a) Trường hợp cần thiết hoặc xảy ra tình hình phức tạp về an ninh, trật tự thì Ủy ban nhân dân cấp xã huy động lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, dân phòng, bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp và các tổ chức, lực

lượng quân chúng tự nguyện, tự quản tham gia bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý và giao lực lượng Công an cùng cấp chỉ huy, hướng dẫn giải quyết kịp thời;

b) Trường hợp xảy ra thảm họa lớn, dịch bệnh nguy hiểm hoặc tình trạng khẩn cấp về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chịu sự huy động, chỉ huy của người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về tình trạng khẩn cấp;

c) Trường hợp chuyển sang tình trạng chiến tranh hoặc tình trạng khẩn cấp về quốc phòng, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chịu sự huy động, chỉ huy của người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về quốc phòng.

Điều 6. Hành vi bị nghiêm cấm

1. Thành lập lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở không đúng thẩm quyền; sử dụng lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thực hiện nhiệm vụ trái quy định.

2. Cố ý đưa người không đủ tiêu chuẩn vào lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

3. Giả danh lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

4. Xúc phạm, đe dọa nhân phẩm, chống lại, cản trở lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thi hành nhiệm vụ.

5. Sản xuất, mua, bán, tàng trữ, sử dụng, chiếm giữ trái phép; làm giả, cầm cố trang phục, huy hiệu, phù hiệu, giấy chứng nhận lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

6. Lợi dụng, lạm dụng việc thực hiện nhiệm vụ của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở để gây phiền hà, xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

7. Phân biệt đối xử về giới trong lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Chương II

NHIỆM VỤ CỦA LỰC LƯỢNG THAM GIA BẢO VỆ AN NINH, TRẬT TỰ Ở CƠ SỞ

Điều 7. Thu thập, tổng hợp tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn phụ trách

1. Theo chỉ đạo của Công an cấp xã thu thập, tổng hợp tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn phụ trách, bao gồm:

a) Vụ việc tụ tập đông người, khiếu kiện đông người trái pháp luật; gây rối trật tự công cộng; vi phạm trật tự an toàn giao thông; tệ nạn xã hội.

b) Tình hình chấp hành pháp luật của những người sau đây:

Người bị cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bảo lãnh, đặt tiền để bảo đảm; người bị kết án phạt tù nhưng chưa có quyết định thi hành án hoặc đã có quyết định thi hành án nhưng đang tại ngoại hoặc được hoãn chấp hành án, tạm đình chỉ chấp hành án; người bị kết án phạt tù được hưởng án treo đang trong thời gian thử thách; người đang chấp hành án cải tạo không giam giữ, cấm cư trú, quản chế, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, tước một số quyền công dân; người được tha tù trước thời hạn có điều kiện đang trong thời gian thử thách; người đã chấp hành xong bản án, quyết định của Toà án, của cơ quan có thẩm quyền nhưng chưa được xoá án tích;

Người đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, quản lý tại gia đình; người phải chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng nhưng đang được hoãn hoặc tạm đình chỉ chấp hành; người bị quản lý trong thời gian làm thủ tục xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng.

2. Việc thực hiện nhiệm vụ quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này được thực hiện thông qua nắm tình hình, nguồn tin của Nhân dân, thông qua phương tiện thông tin đại chúng và các hình thức khác theo hướng dẫn của Công an cấp xã trực tiếp quản lý.

Điều 8. Tuyên truyền chính sách, pháp luật về bảo đảm an ninh, trật tự, xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc

Hỗ trợ lực lượng Công an cấp xã và phối hợp với các lực lượng chức năng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc tổ chức tuyên truyền, phổ biến cho Nhân dân chính sách, pháp luật về bảo đảm an ninh, trật tự; xây dựng, phát động, duy trì và đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; tuyên truyền Nhân dân nâng cao ý thức bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Điều 9. Tham gia xây dựng lực lượng dân phòng, thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

1. Làm nòng cốt trong xây dựng đội dân phòng thực hiện nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

2. Theo sự phân công, chỉ đạo của Công an cấp xã phối hợp với lực lượng dân phòng, lực lượng chức năng thực hiện nhiệm vụ:

a) Xây dựng nội quy an toàn về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định;

b) Chuẩn bị lực lượng, phương tiện và tham gia thực hiện nhiệm vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ khi có cháy, nổ, sự cố, tai nạn xảy ra.

Điều 10. Hỗ trợ thực hiện công tác quản lý hành chính về trật tự xã hội

1. Nắm tình hình, thu thập, tiếp nhận, tổng hợp thông tin liên quan đến cư trú và cơ sở hoạt động ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự trên địa bàn phụ trách.

2. Cùng tham gia và hỗ trợ Công an cấp xã nắm thông tin về hộ khẩu, nhân khẩu trong quá trình lực lượng Công an cấp xã thực hiện kiểm tra hộ khẩu, nhân khẩu, tạm trú, tạm vắng, giấy tờ tùy thân của người đến làm ăn, sinh sống trên địa bàn phụ trách.

3. Tham gia hỗ trợ Công an cấp xã hướng dẫn, vận động cơ quan, tổ chức, Nhân dân trên địa bàn phụ trách thực hiện việc khai báo đối với vũ khí thô sơ, giao, nộp pháo, vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ theo quy định; ngăn chặn các trường hợp vi phạm quy định về quản lý, sử dụng pháo, vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ.

4. Trường hợp phát hiện hoặc do Nhân dân phản ánh vi phạm về quản lý cư trú và an ninh, trật tự xảy ra tại cơ sở hoạt động ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự trên địa bàn phụ trách phải kịp thời báo cáo cho Công an cấp xã trực tiếp quản lý.

Điều 11. Tham gia vận động, giúp đỡ người vi phạm pháp luật trở về sinh sống tại cộng đồng

Phối hợp tổ chức, đoàn thể quần chúng trên địa bàn phụ trách tham gia vận động, giúp đỡ để người đã chấp hành xong hình phạt tù, chấp hành xong quyết định giáo dục tại xã, phường, thị trấn, đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc, người được tha tù trước thời hạn có điều kiện, người đang chấp hành án hình sự tại cộng đồng đang cư trú, sinh sống trên địa bàn phụ trách chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Điều 12. Tham gia hỗ trợ bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và thực hiện các nhiệm vụ khác về bảo vệ an ninh, trật tự

1. Hỗ trợ lực lượng chức năng thực hiện việc hướng dẫn, phân luồng, giải quyết ùn tắc giao thông; hỗ trợ tham gia tuần tra, kiểm soát, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông khi được huy động.

2. Khi nhận được tin báo có vụ việc mất an ninh, trật tự xảy ra trên địa bàn phụ trách, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự cơ sở thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Kịp thời có mặt và tùy theo tính chất, mức độ của vụ việc đề nghị Nhân dân tham gia hỗ trợ giải quyết;

b) Tham gia bảo vệ hiện trường và báo ngay cho lực lượng chức năng đến giải quyết.

3. Hỗ trợ và tham gia cùng lực lượng Công an tổ chức tuần tra, kiểm soát để phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh chống tội phạm, tệ nạn xã hội và các vi phạm khác về an ninh, trật tự.

4. Thực hiện nhiệm vụ khác về bảo vệ an ninh, trật tự khi được cấp có thẩm quyền giao.

Chương III

XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG, BẢO ĐẢM ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG CỦA LỰC LƯỢNG THAM GIA BẢO VỆ AN NINH, TRẬT TỰ Ở CƠ SỞ

Mục 1

XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG

Điều 13. Bố trí lực lượng, thành lập, chức danh của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

1. Bố trí lực lượng, chức danh của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở:

a) Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được bố trí thành Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở thôn, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc, tổ dân phố, đơn vị dân cư tương đương (sau đây gọi chung là thôn) trên địa bàn cấp xã hoặc trên địa bàn cấp huyện nơi không tổ chức đơn vị hành chính cấp xã;

Công an cấp xã phụ trách trực tiếp về tổ chức, hoạt động của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

b) Các chức danh của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự bao gồm: Tổ trưởng, Tổ phó và Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

Tổ trưởng, Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự đồng thời là Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng được thành lập theo quy định của Luật Phòng cháy và chữa cháy.

2. Căn cứ vào tình hình, yêu cầu bảo đảm an ninh, trật tự ở địa bàn cấp xã, điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định số lượng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, số lượng người tham gia hoạt động trong Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, số lượng chức danh Tổ trưởng, Tổ phó và Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

3. Trình tự thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, công nhận chức danh của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

a) Công an cấp xã có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ; chủ trì, phối hợp với Trưởng thôn, Trưởng ban công tác Mặt trận, Bí thư chi bộ tổ chức họp xem xét, thẩm tra hồ sơ người có đơn tự nguyện tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; đề xuất thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; dự kiến số lượng Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và tổ chức họp thôn để đại diện hộ gia đình bầu Tổ viên, giới thiệu và tổ chức bầu Tổ trưởng, Tổ phó trong số Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự;

b) Công an cấp xã báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, công nhận chức danh của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

4. Nhiệm vụ của các chức danh lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở: Các chức danh Tổ trưởng, Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự đồng thời là Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng thực hiện nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và các nhiệm vụ sau đây:

a) Tổ trưởng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự thực hiện các nhiệm vụ của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; quản lý, điều hành hoạt động của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; báo cáo tình hình kết quả công tác và chịu trách nhiệm trước Công an cấp xã về hoạt động của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự;

b) Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự thực hiện các nhiệm vụ của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Tổ trưởng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và điều hành hoạt động của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự khi Tổ trưởng vắng mặt hoặc được ủy quyền;

c) Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự thực hiện nhiệm vụ của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo sự lãnh đạo, quản lý trực tiếp của Tổ trưởng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và có trách nhiệm triển khai thực hiện kế hoạch công tác của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

5. Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết khoản 3 Điều này.

Điều 14. Bổ sung số lượng, cho thôi tham gia hoạt động trong lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

1. Các trường hợp bổ sung số lượng: Khuyết chức danh, thiếu số lượng hoặc cần tăng số lượng thành viên của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

2. Các trường hợp cho thôi tham gia hoạt động:

a) Có đơn xin thôi tham gia hoạt động;

b) Tổ trưởng, Tổ phó, Tổ viên không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm quy chế, quy định hoạt động của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự hoặc không còn

được tập thể Tổ bảo vệ an ninh, trật tự tín nhiệm hoặc không bảo đảm sức khỏe, vi phạm kỷ luật, vi phạm pháp luật.

3. Công an cấp xã có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Trưởng thôn, Bí thư chi bộ, Trưởng ban công tác Mặt trận, Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự họp thảo luận, biểu quyết việc cho thôi tham gia hoạt động trong lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều này; tổ chức họp thôn để đại diện hộ gia đình bầu bổ sung Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và chức danh của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 13 Luật này.

4. Căn cứ kết quả bầu, thảo luận, biểu quyết và đơn xin thôi việc, Công an cấp xã báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định cho bổ sung số lượng Tổ viên, công nhận chức danh, quyết định cho thôi tham gia hoạt động trong lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

5. Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết khoản 2, khoản 3 Điều này.

Điều 15. Huấn luyện, bồi dưỡng lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

1. Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được huấn luyện bồi dưỡng về chính trị, pháp luật, nghiệp vụ; được tham gia diễn tập, hội thi để nâng cao khả năng thực hành.

2. Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết khoản 1 Điều này.

Mục 2

BẢO ĐẢM ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG ĐỐI VỚI LỰC LƯỢNG THAM GIA BẢO VỆ AN NINH, TRẬT TỰ Ở CƠ SỞ

Điều 16. Bảo đảm kinh phí hoạt động và trang bị cơ sở vật chất của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

1. Kinh phí bảo đảm hoạt động và trang bị cơ sở vật chất của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở do ngân sách địa phương bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn tài chính huy động hợp pháp khác.

Đối với địa phương khó khăn về ngân sách thì được ngân sách trung ương hỗ trợ kinh phí để thực hiện theo khả năng cân đối ngân sách trung ương.

2. Việc quản lý, sử dụng kinh phí hoạt động và trang bị cơ sở vật chất của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Hằng năm, Bộ Công an, Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan, tổ chức sử dụng ngân sách có trách nhiệm lập dự toán, chấp hành và quyết toán ngân

sách nhà nước bảo đảm hoạt động và trang bị cơ sở vật chất của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Điều 17. Bố trí địa điểm, nơi làm việc và trang bị của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

1. Ủy ban nhân dân cấp xã bố trí địa điểm, nơi làm việc của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở tại trụ sở Ủy ban nhân dân, Công an cấp xã hoặc tại nhà sinh hoạt cộng đồng thôn. Căn cứ điều kiện kinh tế, xã hội và khả năng bảo đảm kinh phí của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp xã bố trí địa điểm, nơi làm việc khác đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

2. Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được trang bị hồ sơ, sổ sách, phương tiện, thiết bị cần thiết để thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Chính phủ quy định danh mục tiêu chuẩn, định mức quy định tại khoản 2 Điều này để trang bị cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Điều 18. Trang bị, quản lý, sử dụng công cụ hỗ trợ của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được trang bị, quản lý, sử dụng công cụ hỗ trợ để thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Điều 19. Trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

1. Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được trang bị, sử dụng trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu khi thi hành nhiệm vụ theo quy định của Chính phủ.

2. Việc cấp, đổi, thu hồi và xử lý hành vi vi phạm làm mất giấy chứng nhận lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công an.

Điều 20. Bồi dưỡng, hỗ trợ đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

1. Người tham gia hoạt động trong lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được hưởng mức **hỗ trợ thường xuyên hằng tháng**, được hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế theo mức do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định.

2. Bồi dưỡng, hỗ trợ đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi được cử đi tập trung bồi dưỡng, huấn luyện, thực hiện nhiệm vụ

theo sự phân công của cấp có thẩm quyền hoặc khi được huy động thực hiện nhiệm vụ:

a) Khi được cử đi tập trung bồi dưỡng, huấn luyện được hưởng bồi dưỡng bằng mức tiền ăn cơ bản của chiến sĩ nghĩa vụ Công an nhân dân;

b) Khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau, ngày nghỉ, ngày lễ, khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm được hưởng mức tiền bồi dưỡng;

c) Khi làm nhiệm vụ thường trực tại những nơi thuộc địa bàn trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự được hưởng mức tiền bồi dưỡng ngày công lao động tăng thêm do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định;

d) Khi làm nhiệm vụ cách xa nơi cư trú, không có điều kiện đi, về hàng ngày thì được bố trí nơi nghỉ, bảo đảm phương tiện, chi phí đi lại hoặc thanh toán tiền tàu, xe một lần đi và về, được hỗ trợ tiền ăn theo mức do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định.

3. Chính phủ quy định chi tiết khoản 1, khoản 2 Điều này.

Điều 21. Giải quyết trường hợp lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở bị ốm đau, bị tai nạn, chết, bị thương, hy sinh khi thực hiện nhiệm vụ

1. Người tham gia hoạt động trong lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi thực hiện nhiệm vụ theo quy định hoặc theo quyết định của cấp có thẩm quyền mà bị ốm đau, bị tai nạn, chết, bị thương, hy sinh thì được giải quyết như sau:

a) Trường hợp không tham gia bảo hiểm y tế, nếu bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương thì được hỗ trợ thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh;

b) Trường hợp không tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, nếu bị tai nạn làm suy giảm khả năng lao động theo kết luận của Hội đồng giám định y khoa thì được xét trợ cấp tùy theo mức độ suy giảm khả năng lao động; nếu chết thì được hưởng trợ cấp tiền tuất, tiền mai táng phí;

c) Trường hợp bị thương thì được xét hưởng chính sách như thương binh, nếu hy sinh thì được xét công nhận là liệt sĩ theo quy định của pháp luật.

2. Chính phủ quy định điều kiện, mức hưởng, trình tự, thủ tục và cơ quan có trách nhiệm bảo đảm kinh phí để thực hiện quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 22. Nhiệm vụ chi của Bộ Công an

Nhiệm vụ chi của Bộ Công an do ngân sách trung ương bảo đảm để thực hiện chi trả, bao gồm các nhiệm vụ chi:

1. Bảo đảm công tác huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở do Bộ Công an tổ chức.

2. Sản xuất, mua sắm, trang bị, sửa chữa công cụ hỗ trợ của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

3. Sơ kết, tổng kết, thi đua, khen thưởng trong công tác xây dựng lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở do Bộ Công an tổ chức.

Điều 23. Nhiệm vụ chi của địa phương

1. Nhiệm vụ chi của địa phương do ngân sách địa phương chi trả, bao gồm các nhiệm vụ chi:

a) Xây dựng, sửa chữa trụ sở hoặc nơi làm việc của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

b) Bồi dưỡng, huấn luyện, mua sắm, trang bị, thiết bị, phương tiện làm việc của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở do địa phương tổ chức;

c) Mua sắm trang phục, phù hiệu, huy hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

d) Bồi dưỡng, hỗ trợ, bảo đảm điều kiện hoạt động, giải quyết một số trường hợp khi lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều 20 và Điều 21 Luật này; chi hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Trường hợp người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở đã tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và đủ điều kiện hưởng bảo hiểm thì được chi trả chế độ từ quỹ bảo hiểm theo quy định của pháp luật;

đ) Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

e) Sơ kết, tổng kết, khen thưởng trong công tác xây dựng lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở do địa phương tổ chức;

g) Các khoản chi khác cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định của pháp luật.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức chi cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở quy định tại khoản 1 Điều này phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của từng địa phương.

Chương IV TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC

Điều 24. Trách nhiệm của Chính phủ

1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

2. Nội dung quản lý nhà nước về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở bao gồm:

a) Ban hành, trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

b) Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, chính sách, đề án, dự án, kế hoạch về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

c) Xây dựng lực lượng, bồi dưỡng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm điều kiện hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

d) Tuyên truyền, phổ biến đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

đ) Kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo, sơ kết, tổng kết, thi đua, khen thưởng về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Điều 25. Trách nhiệm của Bộ Công an

Bộ Công an chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và có trách nhiệm sau đây:

1. Trình Chính phủ ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

2. Tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thực hiện pháp luật về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

3. Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; huy động các lực lượng quần chúng tự nguyện tham gia bảo vệ an ninh, trật tự.

4. Hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng lực lượng, quản lý, bồi dưỡng, huấn luyện và bảo đảm điều kiện hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định.

5. Kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo, sơ kết, tổng kết, thi đua, khen thưởng về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo thẩm quyền.

Điều 26. Trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ

1. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Công an trình cấp có thẩm quyền cân đối, bố trí kinh phí chi thường xuyên của ngân sách trung ương

trong dự toán giao của Bộ Công an hàng năm để thực hiện Luật này theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Bộ Công an thực hiện quản lý nhà nước về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 27. Trách nhiệm của chính quyền địa phương các cấp

1. Hội đồng nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây:

a) Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; phê chuẩn, quyết định quy hoạch, kế hoạch, đề án tổ chức, việc bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan;

b) Quyết định ngân sách bảo đảm cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở của địa phương;

c) Giám sát việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

2. Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, thực hiện quản lý nhà nước về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và có trách nhiệm sau đây:

a) Trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phê chuẩn, quyết định quy hoạch, kế hoạch, đề án tổ chức, bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và dự toán thu, chi ngân sách bảo đảm cho hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

b) Tổ chức phổ biến pháp luật về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thuộc phạm vi quản lý;

c) Chỉ đạo và tổ chức thực hiện quy định của pháp luật về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; ban hành văn bản chỉ đạo xây dựng lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo thẩm quyền;

d) Chỉ đạo đơn vị chức năng thuộc phạm vi quản lý rà soát những người đang hoạt động trong các lực lượng quần chúng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự để tuyển chọn tiếp tục sử dụng tham gia hoạt động trong lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định của Luật này;

đ) Thực hiện chức năng quản lý, chỉ đạo tổ chức, hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo thẩm quyền và theo hướng dẫn của Công an cấp trên; bố trí địa điểm, nơi làm việc, bố trí kinh phí bảo đảm cho hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo dự toán đã được Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định.

Điều 28. Trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm tuyên truyền, vận động mọi tầng lớp Nhân dân thực hiện pháp luật về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; giám sát việc thực hiện pháp luật về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Chương V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 29. Hiệu lực thi hành

Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 6 năm 2024.

Điều 30. Điều khoản chuyển tiếp

1. Công an xã bán chuyên trách kết thúc nhiệm vụ được tiếp tục tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định của Luật này.

2. Chậm nhất đến ngày 01 tháng 01 năm 2025, các địa phương phải thống nhất về tổ chức lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định của Luật này trên cơ sở kiên toàn thống nhất lực lượng bảo vệ dân phố, Công an xã bán chuyên trách đang được tiếp tục sử dụng và các chức danh đội trưởng, đội phó đội dân phòng.

Điều 31. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều khoản của các luật có liên quan

1. Bổ sung điểm c khoản 4 Điều 12 Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12, được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế số 46/2014/QH13: “c) Người tham gia hoạt động trong lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở”.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm n khoản 1 Điều 55 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 14/2017/QH14 như sau: “n) *Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.*”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 6 Luật An ninh quốc gia số 32/2004/QH11 như sau: “*Cơ quan, tổ chức trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm xây dựng lực lượng Công an xã, dân quân tự vệ, bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, dân phòng tham gia hoạt động bảo vệ an ninh quốc gia theo quy định của pháp luật.*”

4. Sửa đổi, bổ sung Luật Công an nhân dân số 37/2018/QH14 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 13 Điều 16 như sau: “*Hướng dẫn, huấn luyện nghiệp vụ, bồi dưỡng kiến thức pháp luật đối với các tổ chức quần chúng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự tại cơ sở, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự, dân phòng, bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.*”

b) Bãi bỏ Điều 46.

5. **Sửa đổi, bổ sung** khoản 2 Điều 5 **Luật Phòng cháy và chữa cháy** số 27/2001/QH10 ngày 29/6/2001 **như sau:** “2. Công dân từ 18 tuổi trở lên, đủ sức khoẻ tham gia vào đội dân phòng, đội phòng cháy và chữa cháy cơ sở được lập ở nơi cư trú hoặc nơi làm việc khi có yêu cầu.”

6. Bãi bỏ khoản 13 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức số 52/2019/QH14 ngày 25/11/2019.

Luật này đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2023.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI